

# CHUYÊN ĐỀ 4 NỀN HÀNH CHÍNH VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

(Tài liệu bồi dưỡng thi nâng ngạch chuyên viên chính  
khởi Đảng, MTTQ, Đoàn thể năm 2017)

## I. NHẬN THỨC CHUNG VỀ NỀN HÀNH CHÍNH

### 1. Các yếu tố cấu thành nền hành chính

Có nhiều cách tiếp cận về nền hành chính nhà nước, nhưng phổ biến hiện nay cho rằng nền hành chính nhà nước là hệ thống các yếu tố hợp thành về tổ chức (Bộ máy, con người, nguồn lực công) và cơ chế hoạt động để thực thi quyền hành pháp.

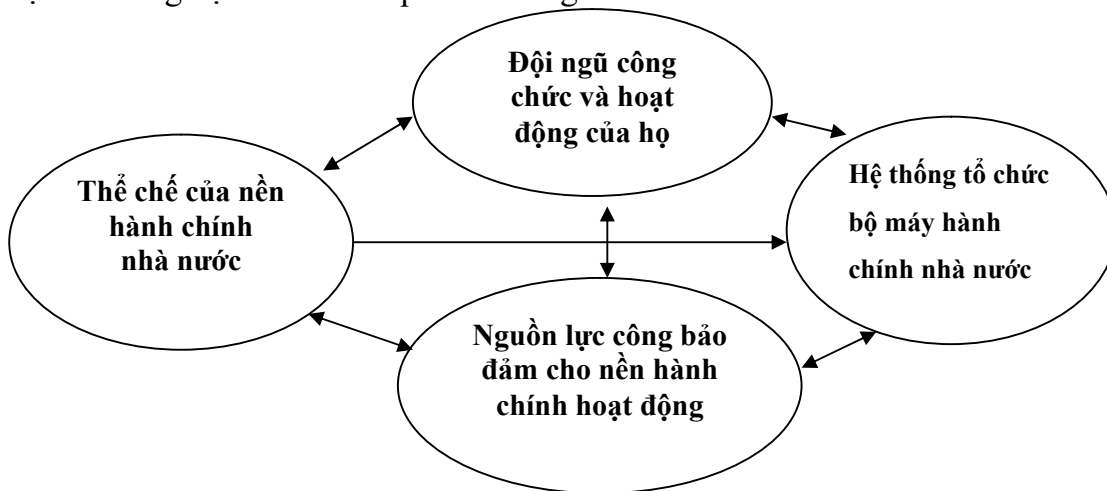
Theo cách tiếp cận này, về cấu trúc của nền hành chính nhà nước bao gồm các yếu tố:

- *Thứ nhất*, hệ thống thể chế hành chính bao gồm Hiến pháp, Luật pháp, Pháp lệnh và các văn bản quy phạm về tổ chức, hoạt động của hành chính nhà nước và tài phán hành chính;

- *Thứ hai*, cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành của bộ máy hành chính nhà nước các cấp, các ngành phù hợp với yêu cầu thực thi quyền hành pháp;

- *Thứ ba*, đội ngũ cán bộ, công chức hành chính được đảm bảo về số lượng và chất lượng để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của hành chính nhà nước;

*Thứ tư*, nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật bảo đảm yêu cầu thực thi công vụ của các cơ quan và công chức hành chính.



Sơ đồ 1: Nền hành chính nhà nước

Giữa các yếu tố của nền hành chính có mối quan hệ hữu cơ và tác động lẫn nhau trong một khuôn khổ thể chế. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả nền hành chính nhà nước cần phải cải cách đồng bộ cả bốn yếu tố trên. Cấu trúc của nền hành chính nhà nước có thể mô tả bằng Sơ đồ 1.

Hoạt động của nền hành chính nhà nước được thực hiện dưới sự điều hành thống nhất của Chính phủ nhằm phát triển hệ thống và đảm bảo sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng. Trong quá trình đó, các chủ thể hành chính cần thực hiện sự phân công, phân cấp cho các cơ quan trong hệ thống nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và thế mạnh riêng có của từng ngành, từng địa phương vào việc thực hiện mục tiêu chung của cả nền hành chính.

## **2. Những đặc tính chủ yếu của nền hành chính Nhà nước Việt Nam**

Để xây dựng một nền hành chính hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả cần phải hiểu rõ những đặc tính chủ yếu của nền hành chính nhà nước. Những đặc tính này vừa thể hiện đầy đủ bản chất của Nhà nước cộng hòa XHCN Việt Nam, vừa kết hợp được những đặc điểm chung của một nền hành chính phát triển theo hướng hiện đại.

Như vậy nền hành chính Nhà nước Việt Nam có những đặc tính chủ yếu sau:

### *a) Tính lệ thuộc vào chính trị và hệ thống chính trị*

Nguồn gốc và bản chất của một nhà nước bắt nguồn từ bản chất chính trị của chế độ xã hội dưới sự lãnh đạo của một chính đảng. Dưới chế độ tư bản, nhà nước sẽ mang bản chất tư sản, còn dưới chế độ xã hội do Đảng cộng sản lãnh đạo thì nhà nước mang bản chất của giai cấp vô sản. Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, Đảng nào cầm quyền sẽ đứng ra lập Chính phủ và đưa người của đảng mình vào các vị trí trong Chính phủ. Các thành viên của Chính phủ là các nhà chính trị (chính khách). Nền hành chính lại được tổ chức và vận hành dưới sự lãnh đạo, điều hành của Chính phủ, vì vậy dù muốn hay không, nền hành chính phải lệ thuộc vào hệ thống chính trị, phải phục tùng sự lãnh đạo của đảng cầm quyền.

Mặc dù lệ thuộc vào chính trị, song nền hành chính cũng có tính độc lập tương đối về hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và kỹ thuật hành chính.

Nền hành chính nhà nước mang đầy đủ bản chất của một Nhà nước dân chủ xã hội chủ nghĩa "của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân" dựa trên nền tảng của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam nằm trong hệ thống chính trị, có hạt nhân lãnh đạo là Đảng Cộng sản Việt Nam,

các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò tham gia và giám sát hoạt động của Nhà nước, mà trọng tâm là nền hành chính.

Hiến pháp năm 2013 quy định tại Điều 2:

- “1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.
2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.
3. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”<sup>1</sup>.

#### *b) Tính pháp quyền*

Với tư cách là công cụ thực hiện quyền lực nhà nước, nền hành chính nhà nước được tổ chức và hoạt động tuân theo những quy định pháp luật, đồng thời yêu cầu mọi công dân và tổ chức trong xã hội phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Đảm bảo tính pháp quyền của nền hành chính là một trong những điều kiện để xây dựng Nhà nước chính quy, hiện đại, trong đó bộ máy hành pháp hoạt động có kỷ luật, kỷ cương.

Tính pháp quyền đòi hỏi các cơ quan hành chính, công chức phải nắm vững qui định pháp luật, sử dụng đúng quyền lực, thực hiện đúng chức năng và thẩm quyền trong thực thi công vụ. Mỗi cán bộ, công chức cần chú trọng vào việc nâng cao uy tín về chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực thực thi để phục vụ nhân dân. Tính pháp quyền của nền hành chính được thể hiện trên cả hai phương diện là quản lý nhà nước bằng pháp luật và theo pháp luật. Điều đó có nghĩa là, một mặt các cơ quan hành chính nhà nước sử dụng luật pháp là công cụ điều chỉnh các mối quan hệ xã hội mang tính bắt buộc đối với các đối tượng quản lý. Mặt khác, các cơ quan hành chính nhà nước cũng như công chức phải được tổ chức và hoạt động theo pháp luật chứ không được tự do, tùy tiện vượt lên trên hay đứng ngoài pháp luật.

#### *c) Tính phục vụ nhân dân*

Hành chính nhà nước có bốn phận phục vụ sự nghiệp phát triển cộng đồng và nhu cầu thiết yếu của công dân. Muốn vậy, phải xây dựng một nền hành chính công tâm, trong sạch, không theo đuổi mục tiêu lợi nhuận, không đòi hỏi người được phục vụ phải trả thù lao. Đây cũng chính là điểm khác biệt cơ bản

---

<sup>1</sup> Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiến pháp năm 2013 quy định tại Điều 2

giữa mục tiêu hoạt động của hành chính nhà nước với một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

Bản chất của nhà nước ta là nhà nước dân chủ XHCN. Tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân là tư tưởng chủ đạo trong xây dựng, thực hiện hệ thống thể chế hành chính ở nước ta. Cơ quan hành chính và đội ngũ công chức không được quan liêu, hách dịch, không được gây phiền hà cho người dân khi thi hành công vụ.

*d) Tính hệ thống thứ bậc chặt chẽ*

Nền hành chính nhà nước được cấu tạo gồm một hệ thống định chế tổ chức theo thứ bậc chặt chẽ và thông suốt từ Trung ương tới các địa phương, trong đó cấp dưới phục tùng cấp trên, nhận chỉ thị mệnh lệnh và chịu sự kiểm tra, giám sát của cấp trên. Mỗi cấp hành chính, mỗi cơ quan, công chức hoạt động trong phạm vi thẩm quyền được trao để cùng thực hiện tốt chức năng hành chính. Tuy nhiên, để hạn chế việc biến nền hành chính thành hệ thống quan liêu, thì xác lập thứ bậc hành chính cũng tạo ra sự chủ động sáng tạo, linh hoạt của mỗi cấp, mỗi cơ quan, công chức hành chính để đưa pháp luật vào đời sống xã hội một cách hiệu quả.

*e) Tính chuyên môn hoá và nghề nghiệp cao*

Hoạt động hành chính của các cơ quan thực thi quyền hành pháp là một hoạt động đặc biệt và cũng tạo ra những sản phẩm đặc biệt. Điều đó được thể hiện trên cả phương diện nghệ thuật và khoa học trong quản lý nhà nước. Muốn nâng cao hiệu lực, hiệu quả hành chính nhà nước, yêu cầu những người làm việc trong các cơ quan hành chính cần phải có trình độ chuyên môn nghề nghiệp cao trên các lĩnh vực được phân công quản lý. Tính chuyên môn hoá và nghề nghiệp cao là đòi hỏi bắt buộc đối với hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước và là yêu cầu cơ bản đối với nền hành chính phát triển theo hướng hiện đại.

Đối tượng tác động của nền hành chính có nội dung hoạt động phức tạp và quan hệ đa dạng, phong phú đòi hỏi các nhà hành chính phải có kiến thức xã hội và kiến thức chuyên môn sâu rộng. Công chức làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước là những người trực tiếp thi hành công vụ, nên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của họ có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng công việc thực hiện. Vì lẽ đó trong hoạt động hành chính Nhà nước, năng lực chuyên môn và trình độ quản lý của những người làm việc trong các cơ quan hành chính Nhà nước phải được coi là tiêu chuẩn hàng đầu.

Xây dựng và tuyển chọn những người vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo yêu cầu “vừa hồng, vừa chuyên” là mục tiêu của công tác cán bộ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

*f) Tính liên tục, tương đối ổn định và thích ứng*

Trên thực tế, các mối quan hệ xã hội và hành vi công dân cần được pháp luật điều chỉnh diễn ra một cách thường xuyên, liên tục theo các quá trình kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, nền hành chính Nhà nước phải hoạt động liên tục, ổn định để đảm bảo hoạt động sản xuất, lưu thông không bị gián đoạn trong bất kỳ tình huống nào.

Tính liên tục và ổn định của nền hành chính xuất phát từ hai lý do cơ bản:

*Thứ nhất*, do xuất phát từ quan điểm phát triển. Muốn phát triển phải ổn định, ổn định làm nền tảng cho phát triển, vì vậy chủ thể hành chính phải biết kế thừa giữ cho các đối tượng vận động liên tục, không được ngăn cản hay tùy tiện thay đổi trạng thái tác động.

*Thứ hai*, do xuất phát từ nhu cầu của đời sống nhân dân. Người dân luôn luôn mong muốn được sống trong một xã hội ổn định, được đảm bảo những giá trị văn hóa trong phát triển. Điều đó tạo nên niềm tin của họ vào nhà nước.

Tính liên tục và ổn định không loại trừ tính thích ứng, bởi vậy ổn định ở đây chỉ mang tính tương đối, không phải là cố định, bất biến. Nhà nước là một sản phẩm của xã hội, trong khi đời sống kinh tế - xã hội luôn vận động biến đổi, nên hành chính nhà nước cũng phải thích nghi với hoàn cảnh thực tế để đáp ứng yêu cầu phát triển.

## II. NÂNG CAO NĂNG LỰC, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CỦA NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

### **1. Quan niệm về năng lực, hiệu lực và hiệu quả của nền hành chính nhà nước**

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI xác định rằng cải cách nền hành chính nhà nước là trọng tâm của việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước, với mục tiêu là xây dựng một nền hành chính trong sạch có đủ năng lực, sử dụng đúng quyền lực và từng bước hiện đại hóa để quản lý có hiệu lực và hiệu quả công việc của nhà nước, thúc đẩy xã hội phát triển lành mạnh, đúng hướng, phục vụ đắc lực đời sống nhân dân, xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong xã hội. Như vậy, năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nền hành chính vừa là mục tiêu của cải cách hành chính, vừa là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu cải cách hành chính, trước tiên cần làm rõ và nhận thức đầy đủ các khái niệm về năng lực, hiệu lực và hiệu quả của nền hành chính nhà nước.

1.1. Năng lực (capability) của nền hành chính nhà nước là khả năng thực hiện chức năng quản lý xã hội và phục vụ nhân dân của bộ máy hành chính. Nói một cách khác, đây là khả năng huy động tổng hợp các yếu tố tạo thành sức mạnh thực thi quyền hành pháp của các chủ thể hành chính.

Các yếu tố hợp thành năng lực của nền hành chính nhà nước gồm:

- Hệ thống tổ chức hành chính được thiết lập trên cơ sở phân định rành mạch chức năng, thẩm quyền giữa các cơ quan, tổ chức, các cấp trong hệ thống hành chính;

- Hệ thống thể chế, thủ tục hành chính được ban hành có căn cứ khoa học, hợp lý, tạo nên khuôn khổ pháp lý và cơ chế vận hành đồng bộ, nhịp nhàng, nhanh nhạy, thông suốt của bộ máy hành chính nhà nước;

- Đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và kỹ năng hành chính với cơ cấu, chức danh, tiêu chuẩn đáp ứng các yêu cầu cụ thể của việc thực thi công vụ;

- Tổng thể các điều kiện vật chất, kỹ thuật, tài chính cần và đủ để đảm bảo cho hoạt động công vụ có hiệu quả.

Năng lực của nền hành chính nhà nước phụ thuộc vào chất lượng của các yếu tố trên. Năng lực của nền hành chính nhà nước quyết định hiệu lực và hiệu quả quản lý của một nhà nước. Hiệu lực, hiệu quả vừa thể hiện vừa là thước đo, tiêu chuẩn để đánh giá năng lực của nền hành chính nhà nước.

1.2. Hiệu lực (effect) của nền hành chính nhà nước là sự thực hiện đúng, kịp thời, có kết quả chức năng, nhiệm vụ được giao và tuân thủ pháp luật của bộ máy hành chính nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Ở khía cạnh thực tiễn, hiệu lực của nền hành chính còn biểu hiện ở sự nghiêm túc, khẩn trương, triệt để của tổ chức và công dân trong việc thực thi chính sách, pháp luật của Nhà nước trên phạm vi toàn xã hội.

Hiệu lực của nền hành chính nhà nước phụ thuộc vào các yếu tố sau:

*Thứ nhất*, năng lực, chất lượng của nền hành chính (tổng hợp các yếu tố thể chế, tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức).

*Thứ hai*, sự ủng hộ của nhân dân, sự tin tưởng của dân càng lớn thì kết quả hoạt động quản lý của bộ máy hành chính càng cao.

*Thứ ba*, đặc điểm tổ chức, vận hành của hệ thống chính trị. Hiệu lực quản lý của bộ máy hành chính phụ thuộc vào nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, sự phân công rành mạch giữa các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

1.3. Hiệu quả (efficiency) của nền hành chính nhà nước là kết quả quản lý đạt được của bộ máy hành chính trong sự tương quan với mức độ chi phí các nguồn lực, trong mối quan hệ giữa hiệu quả kinh tế với hiệu quả xã hội. Hiệu quả của nền hành chính được thể hiện trên các phương diện sau:

- Đạt mục tiêu quản lý hành chính tối đa với mức độ chi phí các nguồn lực nhất định.

- Đạt mục tiêu nhất định với mức độ chi phí các nguồn lực tối thiểu.

- Đạt được mục tiêu không chỉ trong quan hệ với chi phí nguồn lực (tài chính, nhân lực...) mà còn trong quan hệ với hiệu quả xã hội.

1.4. Quan hệ giữa năng lực, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính

Giữa năng lực, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính có mối quan hệ biện chứng. Hoạt động quản lý hành chính trước hết phải đề cao hiệu lực, phải đảm bảo được hiệu lực thực hiện. Mặt khác, một nền hành chính tốt hoạt động phải có hiệu quả. Như vậy cả hiệu lực, hiệu quả quản lý đều được quyết định bởi năng lực, chất lượng của nền hành chính. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính phải tập trung xây dựng và hoàn thiện các yếu tố cấu thành năng lực của nền hành chính. Ngược lại, để đánh giá tiến bộ về năng lực của nền hành chính phải dựa trên những tiêu chí, thước đo cụ thể phản ánh hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính.

Lâu nay trong nhận thức của nhiều người chưa có sự phân định về năng lực, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính, dẫn đến sự lẫn lộn, thiếu cụ thể trong việc xác định nội dung, giải pháp cũng như trong đánh giá kết quả và mức độ đạt được của công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước. Muốn có một nền hành chính tiên bộ cần thường xuyên cải cách các yếu tố cấu thành nền hành chính nhà nước và hoàn thiện các điều kiện về môi trường để nền hành chính có năng lực thực hiện chức năng quản lý của Nhà nước thực sự có hiệu lực, hiệu quả.

## **2. Tính tất yếu và yêu cầu nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính nhà nước**

*2.1. Tất yếu về nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính nhà nước*

Việc nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính nhà nước là một yêu cầu tất yếu và cấp bách trong điều kiện nước ta hiện nay. Sự cần thiết này xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn sau:

- Hành chính nhà nước là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước nhằm hiện thực hóa đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hành chính nhà nước chính là nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội, là hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Việt Nam đang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bản thân bộ máy nhà nước (mà trong đó trực tiếp là bộ máy hành chính nhà nước) cần đổi mới tổ chức hoạt động để đáp ứng yêu cầu mới đặt ra.

- Thực tiễn tổ chức hoạt động quản lý hành chính nhà nước ta cho thấy, bên cạnh những ưu điểm, thành tựu đã đạt được trong quá trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc vẫn còn những yếu kém cần phải khắc phục kịp thời như bệnh quan liêu, mệnh lệnh, vi phạm dân chủ, quản lý thiếu tập trung thống nhất, thiếu trật tự kỷ cương, bộ máy công kênh, làm việc kém năng suất... Những yếu kém khuyết điểm đó đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu lực, hiệu quả hành chính nhà nước.

- Tình hình chính trị, kinh tế và tiến bộ khoa học - công nghệ trên thế giới thay đổi về cơ bản, đòi hỏi chúng ta phải đổi mới về tổ chức và hoạt động của hành chính nhà nước để có thể đáp ứng kịp với diễn biến của tình hình và tốc độ phát triển của thời đại.

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hành chính nhà nước là những tác động có chủ định nhằm làm cho hoạt động hành chính nhà nước đạt được những mục tiêu định hướng.

- Nền hành chính nước ta tuy có nhiều đổi mới nhưng về cơ bản vẫn là một nền hành chính thực hiện theo cơ chế mệnh lệnh và xin - cho. Nền hành chính như vậy chưa thể đảm nhiệm vai trò khai thông các nguồn lực trong mỗi cá nhân, tổ chức và xã hội để phát triển đất nước. Trước yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường có định hướng XHCN trong bối cảnh hội nhập như hiện nay, cần thiết phải chuyển từ nền hành chính truyền thống sang nền hành chính phát triển.

Chuyển sang nền hành chính phát triển là sự nỗ lực từng bước tách dần các chức năng hành chính khỏi các chức năng kinh doanh, xác định cụ thể các chức năng hành chính với chức năng dịch vụ công, phân định rành mạch cơ quan hành chính với tổ chức sự nghiệp. Đây là những nhiệm vụ rất nặng nề để bộ máy hành chính hoàn thành sứ mệnh của cơ quan thực thi quyền hành pháp. Còn các chức năng sản xuất và lưu thông hàng hóa, chức năng dịch vụ công sẽ



chuyển giao cho các cá nhân và tổ chức được nhà nước ủy quyền theo hướng xã hội hóa.

Trong nền hành chính phát triển, quan hệ giữa nhà nước với công dân thực hiện theo nguyên tắc bình đẳng. Các quyền và nghĩa vụ mỗi bên được xác định rõ ràng, không tuyệt đối hoá, không quá đề cao vai trò của Nhà nước trước công dân, không xem cơ quan nhà nước như một chủ thể ra lệnh, ban phát quyền lợi cho công dân; công chức nhà nước không được quyền sách nhiễu, gây phiền hà cho dân, mà phải coi công dân là khách hàng, cơ quan hành chính là người phục vụ và phải thực hiện cam kết phục vụ một cách công khai.

## *2.2. Yêu cầu nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính nhà nước*

Để xây dựng một nền hành chính phát triển, cần quán triệt và thực hiện tốt các yêu cầu sau:

- Xây dựng nền hành chính phục vụ hướng tới công dân và xã hội, bởi vậy nền hành chính phải coi người dân là khách hàng để mỗi cơ quan, cán bộ, công chức có trách nhiệm cung ứng những dịch vụ công tốt nhất, có chất lượng và hiệu quả nhất;

- Đảm bảo dân chủ hoá và phân cấp trong hoạt động hành chính nhà nước yêu cầu các chủ thể phân giao quyền hạn cho các cơ quan trong hệ thống theo hướng: việc nào cấp dưới làm tốt, làm hiệu quả thì giao cho họ. Nhà nước quản lý nhằm hướng dẫn, giúp đỡ, tạo môi trường và động lực cho các tổ chức công thực hiện các dịch vụ.

- Xác định rõ quan hệ giữa khu vực công và khu vực tư. Thực hiện xã hội hoá hoặc sắp xếp lại khu vực công, nhưng không làm giảm vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước;

- Hành chính công thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật, kết hợp với đề cao đạo đức, phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc và nhân loại...;

- Nền hành chính công gắn bó chặt chẽ với nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, bảo đảm công bằng xã hội, phục vụ đắc lực cho việc thực hiện mục tiêu chiến lược trong từng giai đoạn;

- Vận dụng sáng tạo, linh hoạt cơ chế thị trường vào hoạt động hành chính để xây dựng một nền hành chính năng động, thích ứng và có hiệu quả nhằm phục vụ tốt các nhu cầu xã hội;

- Lãnh đạo và quản lý sự thay đổi nền hành chính công trong sự vận động chung của hệ thống chính trị và xã hội;

- Áp dụng những thành tựu khoa học, công nghệ mới vào tổ chức và vận hành nền hành chính.

Theo tinh thần đó, để đánh giá trình độ phát triển của một nền hành chính cần dựa vào các tiêu chí như: Sự năng động và phù hợp của tổ chức bộ máy hành chính trong hoạt động quản lý xã hội; sự ổn định trật tự xã hội; sự công bằng trong xã hội; sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Tóm lại, trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường và hội nhập sâu rộng quốc tế, cải cách nền hành chính công là tất yếu nhằm đáp ứng thực tiễn khách quan. Nền hành chính công hiện đại đủ năng lực cần phải đáp ứng yêu cầu cơ bản về hiệu lực, hiệu quả và đem lại những tiện ích nhất cho tất cả cộng đồng dân cư trong xã hội.

### III. CẢI CÁCH NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

#### 1. Sự cần thiết phải cải cách nền hành chính

Cải cách nền hành chính nhà nước là một quá trình liên tục mang tính định hướng nhằm làm cho hoạt động thực thi quyền hành pháp ngày càng thích ứng hơn với yêu cầu của sự vận động và phát triển nền kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia. Cải cách hành chính nhà nước là một bộ phận của cải cách tổ chức và hoạt động của hệ thống bộ máy nhà nước nói chung. Cải cách nền hành chính xuất phát từ các lý do sau:

##### 1.1. Lý do khách quan

Có nhiều lý do khách quan đòi hỏi nền hành chính nhà nước phải được cải cách:

- Xu hướng phát triển chung của các nhà nước là phải thu hẹp phạm vi hoạt động của bộ máy hành chính.

- Trình độ dân trí và tinh thần dân chủ ngày càng cao đã đặt ra những yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính và người dân càng tham gia trực tiếp vào công việc của cơ quan hành chính;

- Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế đã đòi hỏi hoạt động hành chính nhà nước phải thay đổi cả về hình thức, nội dung; phải tuân theo nhiều thông lệ quốc tế trong hoạt động hành chính nhà nước.

- Khu vực phi chính phủ và kinh tế tư nhân ngày càng phát triển, tạo cơ hội để họ tham gia nhiều hơn vào các lĩnh vực hoạt động vốn do nhà nước độc quyền.

##### 1.2. Lý do chủ quan

Đó chính là những yếu kém, hạn chế, không phù hợp từ bên trong bộ máy hành chính nhà nước. Kết quả phân tích cho thấy những hạn chế bên trong nền hành chính như sau:

Một là, nền hành chính công truyền thống vốn có sức ì và trì trệ, nhất là tồn tại trong cơ chế tập trung, quan liêu. Nay chuyển sang nền kinh tế thị trường nhưng cơ chế xin- cho vẫn tồn tại trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Hai là, hệ thống thể chế hành chính nhà nước, nhất là thể chế về kinh tế rất chậm được đổi mới.

Ba là, tổ chức bộ máy quản chính nhà nước công kênh, kém hiệu lực cần phải được tổ chức lại cho phù hợp với hoàn cảnh mới.

Bốn là, phương thức tác động của chủ thể hành chính đến các đối tượng quản lý cần được thay đổi theo yêu cầu quản lý vĩ mô nền kinh tế xã hội;

Năm là, hành chính nhà nước có nhiều cơ hội lựa chọn phương thức quản lý của mình do có sự trợ giúp của công nghệ mới.

## **2. Quan điểm, mục tiêu và yêu cầu cải cách hành chính**

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng ta đã có nhiều chủ trương về cải cách hành chính và luôn xác định cải cách hành chính là một khâu quan trọng để phát triển đất nước. Các cơ quan nhà nước đã xây dựng và tổ chức thực hiện nhiều chương trình, kế hoạch về cải cách hành chính theo các chủ trương, nghị quyết của Đảng, nhất là Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010. Hiện nay, Chính phủ Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

Quá trình cải cách hành chính công cần quán triệt đầy đủ quan điểm, mục tiêu và yêu cầu cơ bản sau:

### **2.1. Quan điểm cải cách nền hành chính**

- Cải cách hành chính phải được tiến hành trên cơ sở các nghị quyết và nguyên tắc của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

- Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế phối hợp để nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan và cả bộ máy nhà nước. Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phục vụ tốt nhất cho nhân dân và chịu sự giám sát chặt chẽ của nhân dân.

- Các chủ trương, giải pháp cải cách hành chính phải đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể và bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước.

## **2.2. Mục tiêu cải cách hành chính**

### **2.2.1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại; đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực; hệ thống các cơ quan nhà nước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; đáp ứng tốt yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Trọng tâm cải cách hành chính trong giai đoạn tới năm 2020 là: “*Cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công*”<sup>2</sup>.

### **2.2.2. Mục tiêu cụ thể**

Để đạt mục tiêu tổng quát nêu trên, cần phải xác định rõ các nhiệm vụ cụ thể, bao quát các nội dung của cải cách hành chính công. Cụ thể như sau:

- Chức năng của các cơ quan trong hệ thống hành chính được xác định phù hợp, không còn sự chồng chéo, trùng lặp, chuyển những việc không nhất thiết phải do cơ quan nhà nước thực hiện cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ đảm nhận;

- Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gọn nhẹ, hợp lý, theo nguyên tắc bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực;

- Chính quyền địa phương các cấp được tổ chức hợp lý, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tổ chức bộ máy chính quyền ở đô thị và nông thôn;

- Thủ tục hành chính liên quan tới cá nhân, tổ chức được cải cách cơ bản theo hướng đơn giản;

---

<sup>2</sup> Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ, ngày 08 tháng 11 năm 2011 về chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020.

- Phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước được tiếp tục đổi mới theo hướng hiệu quả;
- Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công được triển khai trên diện rộng, chất lượng dịch vụ công được nâng cao;
- Thực hiện cơ cấu công chức theo vị trí việc làm, khắc phục xong về cơ bản tình trạng công chức cấp xã không đạt tiêu chuẩn theo chức danh;
- Đến năm 2020, tiền lương của cán bộ, công chức được cải cách cơ bản, bảo đảm cuộc sống của cán bộ, công chức và gia đình;
- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

### ***2.3. Yêu cầu cải cách hành chính***

- Cải cách hành chính phải đáp ứng yêu cầu hoàn thiện nhanh và đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nâng cao hiệu quả của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; phát huy dân chủ trong đời sống xã hội; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và sự tham gia của mọi người dân vào tiến trình phát triển của đất nước.

- Cải cách hành chính nói chung, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính phải bảo đảm tạo thuận lợi nhất cho nhân dân, doanh nghiệp và góp phần tích cực chống quan liêu, phòng và chống tham nhũng lãng phí.

- Xây dựng tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, giữa các cấp chính quyền, giữa chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn, giữa tập thể và người đứng đầu cơ quan hành chính; hoạt động có kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Cải cách hành chính phải đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và tận tụy phục vụ nhân dân.

- Cải cách hành chính phải hướng tới xây dựng một nền hành chính hiện đại, ứng dụng có hiệu quả thành tựu phát triển của khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin.

## **3. Nhiệm vụ cải cách nền hành chính nhà nước đến năm 2020**

### ***3.1. Cải cách thể chế***

Nội dung cải cách thể chế bao gồm xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với Hiến pháp mới năm 2013 và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật. Trong năm 2014, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng

Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp. 29 luật đã được Quốc hội thông qua, tiếp tục từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật để điều chỉnh các quan hệ kinh tế, xã hội trong nhiều lĩnh vực, trong đó có nhiều luật có tính chất quan trọng, định hướng cho việc triển khai và thực hiện công tác cải cách hành chính trên một số lĩnh vực, như: Luật Xây dựng, Luật Công chứng, Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật Hải quan (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt<sup>3</sup>.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sự công bằng trong phân phối thành quả phát triển kinh tế - xã hội;

Hoàn thiện thể chế về sở hữu, trong đó khẳng định rõ sự tồn tại khách quan, lâu dài của các hình thức sở hữu, trước hết là sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu khác nhau trong nền kinh tế; Tiếp tục đổi mới thể chế về doanh nghiệp nhà nước và tổ chức và kinh doanh vốn nhà nước;

Sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về xã hội hóa theo hướng quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh;

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; Xây dựng, hoàn thiện quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân.

### ***3.2. Cải cách thủ tục hành chính***

Nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp; cải cách thủ tục hành chính để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, giải phóng mọi nguồn lực của xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, bảo đảm điều kiện cho nền kinh tế của đất nước phát triển nhanh, bền vững;

Cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính;

---

<sup>3</sup> Bộ Nội vụ. Báo cáo kết quả cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015.

Cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng thể chế, mở rộng dân chủ, phát huy vai trò của các tổ chức và chuyên gia tư vấn độc lập trong việc xây dựng thể chế, chuẩn mực quốc gia về thủ tục hành chính;

Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

### ***3.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước***

Tiến hành tổng rà soát và điều chỉnh phù hợp về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ quan, tổ chức khác thuộc bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương và địa phương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước);

Chuyển giao những công việc mà cơ quan hành chính nhà nước không nên làm hoặc làm hiệu quả thấp cho xã hội, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ đảm nhận;

Tổng kết, đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương nhằm xác lập mô hình tổ chức phù hợp, bảo đảm phân định đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sát thực tế, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng mô hình chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn phù hợp; hoàn thiện cơ chế phân cấp để đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực của từng cấp, từng ngành;

Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra; tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước để bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2020;

Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, nâng cao chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức hài lòng của người dân trên 80% vào năm 2020.

### ***3.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức***

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực và phẩm chất thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước;

Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý; xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; hoàn thiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ công chức, viên chức;

Thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ cấp vụ trưởng và tương đương (ở trung ương), giám đốc sở và tương đương (ở địa phương) trở xuống;

Xây dựng và thực hiện quy định pháp luật về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức;

Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức: Hướng dẫn tập sự trong thời gian tập sự; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng tối thiểu trước khi bổ nhiệm và bồi dưỡng hàng năm;

Tập trung nguồn lực ưu tiên cho cải cách chính sách tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công; đến năm 2020, tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức được cải cách cơ bản, bảo đảm được cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức và gia đình ở mức trung bình khá trong xã hội; sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ phụ cấp ngoài lương theo ngạch, bậc, theo cấp bậc chuyên môn, nghiệp vụ và điều kiện làm việc khó khăn, nguy hiểm, độc hại;

Đổi mới quy định của pháp luật về khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ và có chế độ tiền thưởng hợp lý đối với cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc công vụ; nâng cao trách



nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

### ***3.5. Cải cách tài chính công***

Huy động, phân phối và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục hoàn thiện chính sách về thuế, tiền lương, tiền công; thực hiện cân đối ngân sách tích cực; tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước; đổi mới căn bản cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước; phát triển các doanh nghiệp khoa học, công nghệ, các quỹ đổi mới công nghệ và quỹ đầu tư mạo hiểm;

Xây dựng đồng bộ chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nhân tài khoa học và công nghệ;

Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, tiến tới xóa bỏ chế độ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước;

Tăng đầu tư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao; đổi mới cơ chế hoạt động, nhất là cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công;

Chuẩn hóa chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo, y tế; đổi mới và hoàn thiện đồng bộ các chính sách bảo hiểm y tế, khám, chữa bệnh; có lộ trình thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

### ***3.6. Hiện đại hóa hành chính***

Hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của Mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước để đến năm 2020: 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong quy trình xử lý công việc của cơ quan hành chính nhà nước;

Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên Mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet; thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng trong các cơ quan hành chính nhà nước;

Đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính nhà nước cấp xã, phường bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước và xây dựng hiện đại, tập trung ở những nơi có điều kiện.

#### **4. Giải pháp thực hiện cải cách nền hành chính**

Trong giai đoạn từ nay tới năm 2020, cải cách hành chính nhà nước được tiến hành bằng các giải pháp cụ thể như sau:

##### *4.1. Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính từ Trung ương tới địa phương*

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình cải cách hành chính.

##### *4.2. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả*

Tiếp tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chức danh, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan, tổ chức, từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương, làm cơ sở cho tinh giản tổ chức và tinh giản biên chế.

Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp.

Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của công chức trong hoạt động công vụ.

Có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân; có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác cải cách hành chính các cấp

##### *4.3. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính*

Xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Quy định kết quả thực hiện cải cách hành chính là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

#### *4.4. Phát triển đồng bộ và thúc đẩy sự tác động tương hỗ trong ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông với cải cách hành chính*

Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng thông tin-truyền thông cho các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, kết nối liên thông giữa các bộ phận hành chính trong hệ thống hành chính công quốc gia.

Nâng cao năng lực của đội ngũ công chức các cấp trong việc sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin - truyền thông nhằm đáp ứng các nhiệm vụ cải cách hành chính.

#### *4.5. Cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công vụ có chất lượng và hiệu quả cao*

Thực hiện cải cách tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục thực hiện cải cách chế độ tiền lương, rút gọn bậc trong các thang, bảng lương hiện tại, thực hiện lương chuyên môn cộng phụ cấp để khuyến khích công chức phấn đấu theo con đường chuyên môn, khi không còn giữ chức vụ thì thôi hưởng phần phụ cấp chức vụ.

Thực hiện từng bước tiền tệ hoá tiền lương, tính đủ các bộ phận cấu thành tiền lương để cán bộ, công chức sống được bằng lương. Nghiên cứu có chính sách, chế độ thích hợp về nhà ở cho cán bộ, công chức.

#### *4.6. Phân công thực hiện cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020*

1. Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020.

Đảm bảo chất lượng của kế hoạch cải cách hành chính hàng năm; xác định rõ kết quả cụ thể phải đạt được, những nhiệm vụ phải thực hiện gắn với trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện và bố trí nguồn lực bảo đảm cho việc thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính theo quy định của Bộ Nội vụ.

Kết quả cải cách hành chính hàng năm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp và là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

## 2. Bộ Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, cơ quan có liên quan soạn thảo, trình Chính phủ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau khi Quốc hội thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hợp nhất) theo hướng: bổ sung các quy định về đánh giá tác động đối với văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và văn bản pháp luật khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có cơ chế, chính sách; thiết lập hệ thống cơ chế kiểm soát chất lượng đánh giá tác động đối với văn bản quy phạm pháp luật và văn bản pháp luật khác có cơ chế, chính sách do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành, liên tịch ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành;

b) Khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính nhằm khắc phục những hạn chế trong việc ban hành và thi hành các quyết định hành chính hiện nay; xây dựng, trình Chính phủ Đề án thí điểm cơ chế kiểm soát tập trung việc ban hành thông tư, thông tư liên tịch trong những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức.

## 3. Bộ Nội vụ

a) Triển khai việc xác định và định kỳ vào Quý II hàng năm công bố Chỉ số cải cách hành chính năm trước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Báo cáo kết quả tổng rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các cơ quan, tổ chức từ trung ương đến địa phương quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 30c/NQ-CP (có phân tích, so sánh, đánh giá sự thay đổi qua từng năm về tổ chức, biên chế kể từ

năm 2001 đến nay; sự trùng lặp, chồng chéo, bỏ trống về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan và kiến nghị biện pháp xử lý);

c) Triển khai Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012 để đưa Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức vào cuộc sống, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực và phẩm chất, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp triển khai mạnh mẽ công tác cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và công khai thủ tục hành chính ở tất cả các ngành, lĩnh vực theo quy định của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại. Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương định kỳ hàng năm hoặc đột xuất đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sáng kiến, kiến nghị cải cách quy định hành chính nhằm cải thiện môi trường kinh doanh; lựa chọn những vấn đề đang gây nhiều bức xúc trong xã hội để trình Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kịp thời xử lý.

5. Văn phòng Chính phủ khẩn trương kết nối Cổng Thông tin điện tử Chính phủ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hình thành Mạng thông tin hành chính điện tử và Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu, biểu mẫu, chỉ tiêu báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

6. Các Bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án về cải cách hành chính quy mô quốc gia được Chính phủ giao tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Nội vụ. Báo cáo kết quả cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015. *Tài liệu Hội nghị trực tuyến đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức ngày 26/3/2015.*

2. Chỉ thị 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính Phủ ngày 22 tháng 05 năm 2013 về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020.
3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, năm 2013
4. <http://caicachhanhchinh.gov.vn>
5. Nghị quyết 30C của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020.
6. Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính Phủ ngày 13 tháng 06 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 30C của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020.
7. Nghị quyết Đại hội đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI.
8. Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 1/8/2007 Ban Chấp hành Trung ương khoá X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.
9. Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế
10. Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17-4-2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
11. Phần kiến thức và kỹ năng về hành chính nhà nước trong chương trình cao cấp lý luận Chính trị - Hành chính của Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.
12. Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam.